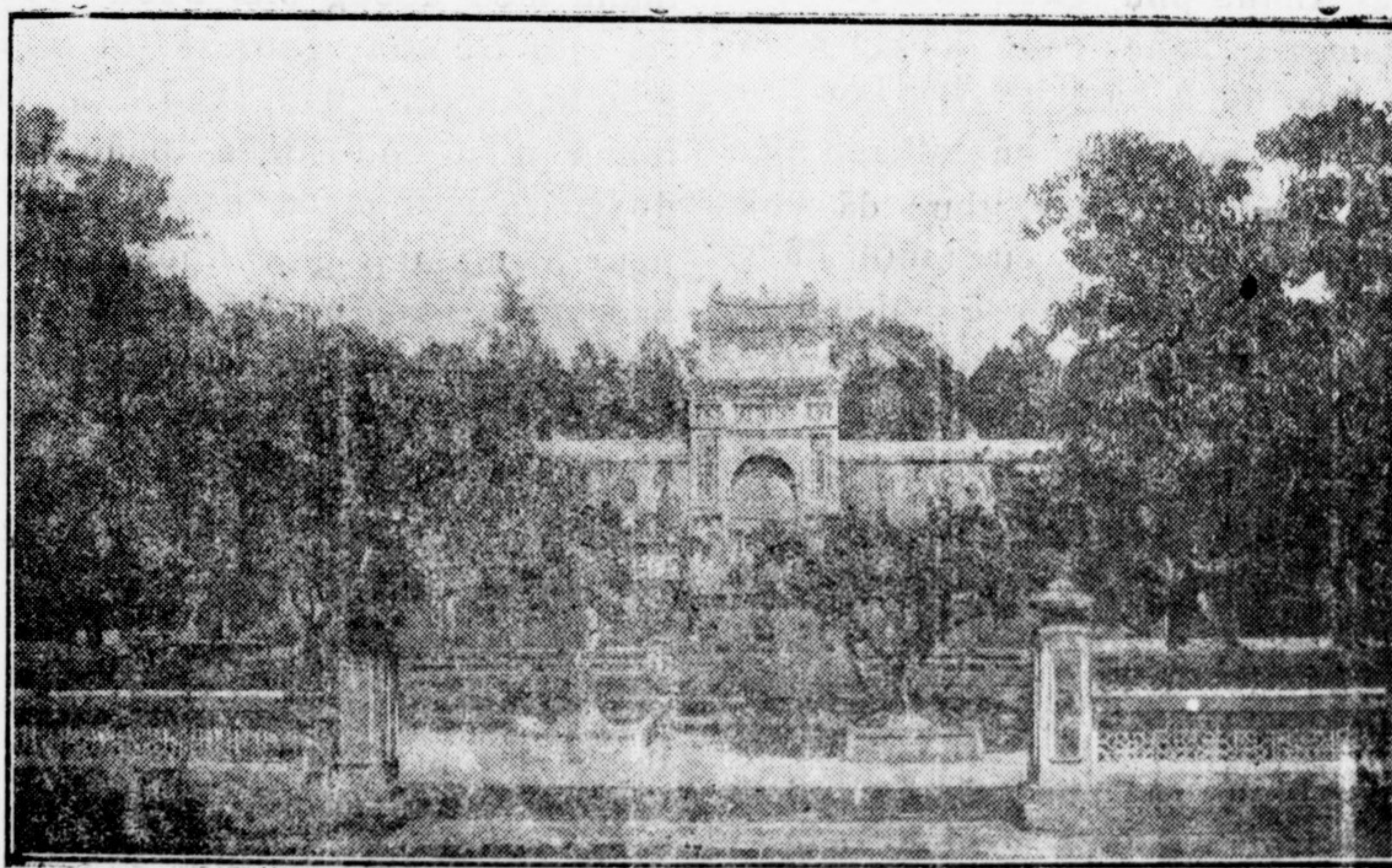
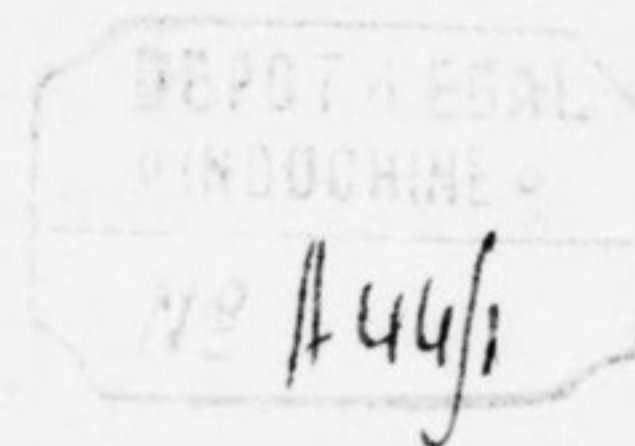


VĂN HỌC

XUẤT BẢN NGAY THU BAY



LĂNG VUA TỰ-ĐỨC

Tư tưởng lạc quan trong thi ca Việt Nam. — Nước Tàu có ngày thống nhất được chăng ? (văn thời bình). — Văn minh là gì ? Lăng vua Tự Đức. (dịch Pháp văn). — Bước đường đi Mỹ (Du ký). — Ba trái tim cùng nhịp (Đoản thiên tiểu thuyết). — Nhà làm văn với nhà xuất bản (Chuyện thú) Thi thoại. — Văn thơ. — Tin tức, v. v.

Nhân dịp sắp sang năm
mới xin kính chúc

Các độc - giả của V. H. T. C.

được mọi sự
tốt lành

TƯ TƯỞNG LẠC QUAN TRONG THI CA VIỆT-NAM



Gần đây, xét ra, hầu hết những bài thi ca của phần nhiều thi-sĩ thanh-niên ta đều lấy tư-tưởng lạc-quan làm chủ đích cho thi cảm.

Đao những cái tình ủy-my, hẹp-hòi, những cái giọng ai oán thiết-tha đều phải để nhường chỗ cho những cái tình cảm chân-thực mặn-mà, những cái hứng-thú tươi-cười, vui vẻ. Đọc những bài thơ ấy, người ta không còn có những cái cảm-giác ủ-rũ, thê-lương, như sau khi đọc khúc ca Cung-oán, hay Chinh-phụ-ngâm, mà chỉ còn có những cái cảm-giác nhẹ-nhàng khoan-khoái cùng những cái hoài-vọng hăng-hái lớn lao...

Cái quan-niệm về cuộc đời của thanh niên trong xã-hội Việt-Nam ngày nay, thực đã chia hẳn thế-giới thi-ca ra làm hai cực: một đẳng, thì như hàn-đới quanh năm lạnh-lẽo tiêu-diệu, mây mù, tuyết đọng; một đẳng, thì như ôn-đới có những ngày sáng-sủa, tung-bừng, cỏ hoa rực-rỡ...

Cái hiện-trạng xã-hội như thế, người thức-giả trông vào, ai lại không có những cái kỳ-vọng cho hậu vận nước nhà? Quá tin vào những vẻ rực-rỡ bề ngoài (?) đã có người tưởng cuộc đời là cảnh hoàn-toàn mỹ lệ.

Và các nhà phê bình, các nhà văn-học, dưới ngọn đèn, canh khuya « thăm-xét » tình-trạng thi ca, cũng đã hạ bút cho đó là một cái triệu-chứng đáng mừng, là một kỷ-nguyên mới mẻ trong thi sử Việt-Nam.

Ôi! chỉ là ảo-tưởng! Đối với tôi, cái quan-niệm lạc quan chỉ là giả dối, chỉ là một cái màn-hoa rực-rỡ một cái bình-phong che khuất những cảnh khổn cùng thâm-não của đời người. Cái quan-niệm ấy chẳng khác gì đứng trước một bệnh-viện, bề ngoài thì long-lẫy nguy-nga đồ-sộ, mà bề trong, chứa toàn những bệnh nhân bại liệt, tê, cùi... Đứng ngăm ở ngoài vào, thì ai nấy cũng ước ao thêm muốn, nhưng đến khi được vào nằm, ngồi, ăn, ở, thì thấy lạnh-lẽo thê-lương ghê sợ. Than ôi! xã-hội loài người trừ ra cái

xã-hội của cụ Platon — cũng có khác gì bệnh-viện đâu? Trong những tòa nhà trang-nghiêm rực-rỡ lại thường khi chính là chỗ thành-sầu; sau những cuộc vui múa hát đờn ca, lại chính là nơi khổ nhục. Sự đó, quả đã hiển nhiên.

Thế mà thanh niên đối với đời vẫn ra vẻ hân hoan đặc-chí, rồi đem những cái hân hoan đặc chí tâm phào ấy biểu lộ ra chép thành câu thành vắn. Nồng nôi biết ngẫu nào! Không phải thanh niên không biết buồn. Thanh niên chỉ là cái tuổi trẻ của người ta, thì thanh niên tất cũng biết buồn, vui, đau, khổ. Lại cũng không phải thanh niên còn thiếu phần kinh nghiệm, lịch duyệt, nên chưa có những cuộc thí nghiệm rất nguy hiểm, gờm ghê. Không! sinh hoạt với đồng bào, đồng loại, cùng chịu một tập quán của đạo đức, pháp luật, thì cùng đau, khổ, buồn, vui. Không thể, phi là người vô cảm, cũng là một hạng người lãng tâm.

Ấy thế mà thanh niên chỉ biết vui là tại hai cơ sau này:

— Trước hết, là cái dư luận hẹp hòi nồng nôi nó phỉnh nịnh tăng bốc thanh niên làm cho mình tưởng mình khác hẳn với người thường, sống ra ngoài xã hội ô trọc, và cái thái độ phê bình độc đoán của một vài nhà phê bình văn học đối với thi ca tình cảm. Các nhà phê bình này — họ tự cho là nhà phê bình — đã khéo viết ra những lời chế riếu để bài xích những văn, thơ sâu cảm dù là chính đáng. Họ tưởng làm thế, là để tạo một cuộc đời sáng sủa đẹp để cho thanh niên, và cả cho họ nữa. Thật họ đã làm vô cùng và đã giết chết một phần tình cảm thực thà của nhân loại. Hơn nữa, họ là những bọn tàn bạo áp chế như ở đời quân chủ chuyên chế của tư tưởng mà họ không hề tự ăn năn hối hận.

Sau hết, là thi sĩ thanh niên không có cái tinh thần độc lập, không có cái quan niệm rõ ràng

về chân lý của thơ. Dựa theo vào những lời phê bình không chính đáng ấy, các thi sĩ thanh niên đều cố nén những nỗi buồn phiền thất vọng, để tỏ ra những tay tin đồ quả cảm của cụ Zenon hay của cụ Epicure chẳng hạn.

Cái hành động mạnh bạo của tuổi trẻ tuy đáng khen thực, nhưng không phải là cái cách phương tiện để đi tới cái chân lý của tình cảm.

Vả cái hành động ấy, nếu là lợi khí của người thường để phấn đấu với cuộc đời vất vả thực thì có hiệu lực; nhưng nếu là của nhà thi sĩ, thì chỉ là cái cơ thất bại trong công cuộc cải tạo xã hội loài người.

Không, cái danh bất tử của những nhà thi sĩ Đông Tây không phải chỉ nhờ ở mấy bài thơ hùng tráng mà được, lại cũng không nhờ ở những cái triết lý lạc quan, mà là nhờ ở sự khảo sát và biểu diễn được tình huống thiết thực những điều u-uẩn thâm trầm trong tâm giới nhân loại, những cảnh khổ tẻ tãi của xã hội nhân sinh.

Những bậc thi bá trong thi sử Đông Tây nào có thiếu gì, ông Lamartine, V. Hugo, A. de Musset, A. de Vigny, ông Lý thái Bạch, Tô đông Pha, Đỗ Phủ... đều là vì đã biết thờ phụng chân lý của thơ mà danh lưu thiên cổ.

Huống chi thơ văn người ta thường công nhận là cái phản ảnh của tâm hồn: tình trạng của xã hội có vẻ khả quan, thì tâm hồn người ta tự khắc thư thái, thung dung; mà tình trạng xã hội còn chưa được thiện mỹ, thì người ta có vui, cũng chỉ là vui gượng: nhà làm thơ thấy sao thì chép thế, cảm sao thì viết vậy, đó, tôi tưởng mới là cái lý tưởng tuyệt đích của nhà cầm bút, và cũng là con đường đưa tới chỗ vẻ vang.

Nên chi, đứng riêng về phương diện văn-học, tôi vẫn có ý hoài nghi về cái hiện tượng lạc quan trong thi giới thanh niên và sợ rằng nó sẽ biến ra một bệnh « vui vờ cười hảo » cũng chẳng khác gì cái cổ bệnh « không đau mà rên »: cả hai đều là trợ lực cho chân lý tình cảm của thơ.

Tôi, thì tôi cứ muốn để cho cái bản sắc của cá nhân được hoàn toàn phát triển, được biểu lộ một cách rõ ràng thành thực: người ta còn nói đến những công cuộc cải tạo cho xã hội nhân loại, mà người ta còn muốn đè nén tư tưởng của cá nhân, không muốn trông đến những cảnh bệ rạc xấu xa, thì có bao giờ lại thành công được?

HỒNG-ĐIỀU

SẮP XUẤT BẢN

ĐỜI MỚI

Vie nouvelle
Journal d'opinion des jeunes



HỘP THƯ

Ô. Đỗ đình Phát Hanam. — Mandat 1\$60 của ông gửi trả tiền báo chúng tôi đã nhận được, thế là hạn báo của ông mua tính đến 31-3-35 chỉ còn thiếu 0\$40 nữa thôi. Có tiện xin ông gửi lên trả nốt cho.

Ông Lê xuân Hòa Ninh Bình và ông Nguyễn văn Ban, Sơn tây — Mandat 1\$ của 2 ông gửi trả nốt tiền báo chúng tôi đã nhận được.

Ông Nguyễn xuân Sanh Trà Vinh — Mandat 1\$ của ông gửi ra trả đỡ tiền báo chúng tôi đã nhận được.

Ông Đặng văn Bản và Hà phương Nguyễn Đolương. — Mandat 4\$62 của hai ông gửi ra trả tiền báo và mua sách chúng tôi đã nhận được, sách đã gửi vô hôm 28-1-35 rồi, chắc ông đã nhận được.

Tân Thiêu-Niên

TUẦN BÁO

Boite postale n° 106 Hanoi

Báo ra 2 trang lớn giấy láng

Nhiều bài hay, có tranh ảnh đẹp

Xuất bản ngày 26-1-1935

Giá báo: mỗi số 0\$07

Một năm 3\$20 — Nửa năm 1\$80

Số đầu có những bài:

Đời trong ngục

Tập ký ức của một người tù chính trị.

NHƯỢNG TỔNG

Quốc Hồn định nghĩa quốc hồn

của TRỌNG CHI

Phóng sự

Về một hạng anh em lao động

LÊ TRUNG NGHĨA

Tiểu thuyết giải hay nhất

LƯU TRỌNG LƯ

Thơ của HUY THÔNG, ĐÔNG-HỒ, HUY NHIỆM,

PHẠM-THỊ CẢ-MỐC

Phê bình văn học của LÊ TRĂNG KIỀU

và các mục lạ như: Ngang cảnh bữa,

bạo miệng, lòng nằng, nói giữa trời v. v...

Nước Tàu có ngày thống nhất được chăng ?

của DƯƠNG-BÁ-TRẠC



(Tiếp theo)

Nước Tàu không phải không thống-nhất được, mà trong khoảng hơn 20 năm trời, từ lúc khuyh-đảo Mãn-Thanh, cải tạo dân-quốc đến giờ mãi vẫn chưa thống nhất được là tại có mấy cơ này :

Nước Tàu vốn là một nước đất quá rộng, người quá đông ; cái khu vực chính-trị gần bằng cả các nước Âu - châu, thật là mênh - mông bát-ngát ; đường đi lại giao-thông nhiều chỗ xa xôi hẻo lánh, sự phát hiệu thi lệnh phòng gian cấm nguy rất nhiều điều ngăn trở khó khăn ; dân số đến trên bốn vạn vạn người, trong cái số trên bốn vạn vạn người đó tất-nhiên là có nảy ra kẻ bao nhiêu là người tài tuấn thông minh, họ đều có ôm một cái bão phụ kiến công lập nghiệp với đời, vùng vẫy bề khơi, giọc ngang trời rộng. Đương lúc biển lặng sông trong, thái bình vô sự cuộc diện trong nước còn toàn vẹn chu nguyên, âu vàng không chút mẻ, lòng người còn xu-hướng cả vào một chỗ quyền-lực trung-tâm, hươu không chạy bay thì đuổi lấy gì, trí cũng chẳng có chỗ nào thì, mưu cũng chẳng có chỗ nào đấu lực, cái chí khí ngang tàng kiêu ngạo của một số người rồng chẳng gặp mây, cọp không có gió đánh cũng phải cùn phải nhụt mà buộc mình vào cái khuyển sáo giàu sang lo ấm cho đoạn tháng qua ngày ; thốt nhiên gặp có một hồi trời long đất lở, tan nát tứ tung, cái cuộc cũ đã xóa rồi, mà cái cuộc mới chưa gây lại, một đám đông dân chúng

ngơ-ngơ ngác - ngác chừng mắt mà trông, ngảnh tai mà ngóng, chưa có một chỗ quyền lực trung-tâm nhất định mà yên phận phục tùng ; bấy giờ bao nhiêu người tài-tuấn thông minh, bao nhiêu người sẵn cái chí khí ngang tàng kiêu ngạo mới đều nổi lên sùng sục, đánh lấy cái chữ quyền lực trung tâm chưa nhất định ấy để làm cái vũ-đài nhảy múa của mình ; không kể những phường gian tham giảo hoạt, thừa gió bẻ măng, đua nhau giay tay mồm miệng ra mà vơ vét lượm lặt lấy được ít nhiều ngọc bạch tử nữ cho toại cái già muốn lòng tham, mà đến những bậc tài trí dũng lược, thật có cái lòng giúp nước giúp đời thì cũng mỗi người có một cái chủ kiến riêng, mỗi người có một cái thủ đoạn riêng, không ai giống ai, ai cũng ngang nhiên tự tin chỉ có cái chủ kiến của mình, cái thủ đoạn của mình là có thể giúp nước giúp đời, kẻ khác có nghe ta mà theo ta thì chớ, chứ ta không hề có nghe theo kẻ khác mà bỏ mất một cái chí nghiệp kiên định của ta ; đã không nghe nhau theo nhau, mà người nào trong óc cũng tự nhận mình là chủ ông. - thống nhất, thì người nào tất cũng phải dõ đến cương lực để bồng bắt hiếp kẻ khác phải nghe theo mình ; cái nạn tranh nhau, cướp nhau, xâu xé nhau, tàn sát nhau, cho đến nỗi hao người hại của, hàng ức vạn đồng bào tắm máu làm than, sống đầy chết đọa, mà

họ cũng cầm bằng xuất cái đại giá để mua lấy cái đại công đại đức mình sẽ làm cho được cho dân yên nước trị giàu mạnh về vang. Trong một nước như nước Tàu có kẻ muôn kẻ ngàn những ông chúa thống nhất «non» như thế, trừ phi đến cái ngày chỉ còn sót có một ông sống dai già xộc mà bao nhiêu ông khác đều nửa chừng phải gió thổi tả hay kiệt quệ phờ rầu chọn mất hết thì cái nạn tương tranh tương đoạt chưa có thể nào thôi. Các ông chúa thống nhất «non» còn lồn nhồn cả, mà trên bốn vạn vạn con người ngơ ngơ ngác ngác tai ngóng mắt trông kia chưa biết đích chỗ nào là chỗ quyền lực trung tâm nhất định, thì tiếng kèn nào mà chả phải cầm cổ, hiệu cờ nào mà chả phải cúi đầu, cái vật hi sinh để làm đại giá cho mấy ông chúa thống nhất «non» mua cái huy hiệu vĩ nhân, cái kỳ công cứu quốc đó không lúc nào khan, quân mộ đâu cũng có sẵn, của tống đâu cũng có liêu, thì cuộc tương tranh tương đoạt càng dễ kéo dài được mãi. Thiết tưởng cuộc diện nước Tàu, dù có người tài đức kiêm bị như Hoa-thịnh-Đốn nước Mỹ, người văn võ toàn tài như ông Nã-phá-Luân nước Pháp cũng không làm sao thống nhất ngay được «mà nếu chưa đến cái thời kỳ sống giai già xộc, rủi bị giữa đường đứt gánh, công nghiệp dở dang thì cái kết cục cũng chưa chắc đã có khác gì mấy ông quốc-phụ «tiểu sản» ở nước Tàu trong khoảng hơn hai chục năm nay vậy. (còn nữa)



THI THOAI



Cách độ hơn hai mươi năm nay, một anh đồ
kia bị giam trong nhà quan Án. Anh ta nằm
trong ngục cứ ngâm Kiều, coi bộ tự đắc lắm.
Quan Án thấy vậy tức mình, đòi ra công đường
mà hỏi rằng :

— Làm sao tao giam mày mà mày lại không
tỏ ý sợ hãi gì cả, cứ kể Kiều hoài, bộ mày
giỏi Kiều lắm sao ?

Anh ta thưa rằng :

— Tôi thuộc Kiều vừa đủ kể, chớ không giỏi
gì. Mà trong ngục không có ai nói chuyện với
mà làm thì không có việc gì, tôi buồn quá kể chơi.

— Mày làm một bài thơ vịnh Kiều đi, hay thì
tao tha cho ; mà làm không được thì tao đánh
chết, đừng láo !

— Dạ.

Rồi anh đồ đọc ngay rằng :

« Khóa cửa phòng xuân để đợi chờ,

« Mà em mất nết tự bao giờ !

« Chàng Kim mê gái công đeo đẳng,

« Viên-ngoại chiều con chết ngất ngơ.

« Nợ trước hẹn hò con dĩ Hạm,

« Duyên sau gặp gỡ bố cu Tì.

« Mười lăm năm ấy bao nhiêu sướng !

« Còn trách làm chi chú bán tơ ?

Tuy quan biết rằng trong hai câu thơ anh đồ
nhè tên họ mình xỏ, song vì thơ hay và có ý mới
trái hẳn với các bài vịnh Kiều khác, vả quan lại
có lời hứa trước rồi cho nên phải tha anh ta ra.

Sau ông Án ấy được sung chức Tuần phủ Ninh-
Bình, nhân đi chơi núi Dục - Thúy, đọc bản chân
mình vào đá để làm kỷ niệm, mà đọc chẳng phải
một lần. Có người đề bài thơ bốn câu nơi hòn
đá có dấu chân ông, tiếc chỉ nhớ hai câu sau

rằng :
« Khen cho đá cũng lì gan thật,
« Chịu được cho quan đục mấy lần !

* *

Lại nhân gặp tiết ngũ - tuần thánh-thọ của bà
Hoàng thái hậu là đích mẫu vua Khải-Định, bấy
giờ, quan cũng còn ở Ninh-Bình, ngài có đặt tiệc
rượu mừng và có ra câu đối rằng :

« Rượu chúc năm mươi mừng mẹ nước »,

Có kẻ đối rằng :

« Bạc thuôn chục một chết cha dân ».

D. C. sao lục

* *

MỘT QUYỀN SÁCH RẤT CẦN, NHÀ NÀO CŨNG PHẢI CÓ



Cử-nhân DƯƠNG BÁ-TRẠC
soạn. Có cả các bài văn
khẩn và khoản thức biên
gia phả. Lại có in sẵn
nhiều trang để người nào
có quyền này chỉ việc điền
gia phả của nhà mình
vào. dày gần 60 trang
Giá 0\$15 - cước 0\$03.

GIA LỄ
GIẢN
YẾU

gửi cho Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông, Hanoi

Vì bản - chỉ chủ - nhiệm bị một vả nhân dịp
Tết, thợ nhà in nghỉ nên số báo sau đến ngày
16 Février 1935 mới có. Các đọc - giả mua năm
không sợ thiệt vì đến khi các ngài hết hạn mua,
bản-chỉ sẽ cho gửi bù tiếp những số nghỉ ấy.

Sách, báo mới

Bản-chí mới tiếp được :

1.) Số 1 tuần báo *Đồng Thanh* do ông đốc tờ Trần như Lân chủ trương. Báo ra ngày thứ sáu. Giá báo : 1 năm 3\$ — 6 tháng 1\$50 — mỗi số 6 xu. Tòa soạn và trị sự ở số 49, phố Aviateur Garros, Saigon

2.) Số 3 tuần báo *Việt-Dân* do ông Phạm-văn-Điều chủ trương. Báo ra ngày thứ năm.

(Báo này tái bản là lần thứ ba. Giá báo 1 năm 2\$50 — 6 tháng 1\$30 — mỗi số 6 xu — Tòa soạn và trị sự ở số 245, phố Espagne, Saigon.

3.) số 1 nguyệt-báo « *Hướng đạo* » chuyên nói về hướng đạo (Scouts) do ông Phan-bá-Lân chủ trương. Giá báo mỗi số 6 xu, một năm 0\$50. Tòa báo ở 54, phố Marchaise, Saigon

4.) Số 1 tuần báo *Tân-Thiếu-Niên* do ông Lê-Tràng-Kiều chủ trương và các ông Nhượng-Tổng Huy-Nhiệm, Huy-Thông, Lê-Trung-Nghĩa v. v. . . giúp. Báo in rất mỹ-thuật. Giá báo : 1 năm 3\$20 — 6 tháng 1\$80 — mỗi số 7 xu.

Tòa báo ở số 8, phố Richaud — Hanoi.

Xin chúc bốn bạn đồng nghiệp được trường thọ.

..

Bản chỉ lại tiếp được :

1. Một cuốn chuyện nhân là **Tiếng suối reo** của ông Khải-Hưng soạn do nhà « *Đời Nay* » xuất bản. Quyền này gồm các đoản-thiên tiểu-thuyết phần nhiều đã đăng ở báo *Phong-Hóa*, dày 140 trang. Giá bán 0\$40.

Và 3 cuốn thơ mới :

1. **Mấy vần thơ** của ông Nguyễn-thế-Lữ do « *Tự-lực văn-doan* » xuất bản, có tranh ảnh của họa-sĩ Trần-bình Lộc in rất đẹp, dày 96 trang (không thấy đề giá).

2. **Tiếng thông reo** của ông B. Blan do Thanh Hoa tùng thư xuất bản (không thấy đề giá).

3. **Dưới trăng** của ông Thao Thao. Quyền này có 8 bài thơ và bốn chuyện ngắn. Dày 16 trang khổ nhỏ, in rất mỹ thuật — Giá bán 0\$50.

Xin có lời cảm ơn tác giả và vui lòng giới thiệu cùng bạn đọc.

CUỐN

SỔ TAY

Sao ta hay gọi nước Tàu là nước Trung-Hoa ?

Nguyên vì ngày xưa đời vua Nghiêu thường sai các quan làm một cái bầu trời giả, nhận ngọc làm ngôi sao để đo ngày giờ mà làm lịch. Ấy là việc thông minh lạ đời, về chuyện thiên văn.

Mãi đến sau người Tàu muốn học thiên-văn, không có triền cơ, đứng giữa trời thấy mình ở giữa, chung quanh bao phủ những hình tròn Có lẽ vì vậy xưng mình là Trung-hoa nghĩa là cái hoa nở ở giữa trời. Hoa đây có nghĩa là văn học văn minh.

Còn tiếng nước *Chêc*, chú *chêc* là Annam mình mượn tiếng tiều kêu *chêc* nghĩa là *anh*.

Song lần lần tiếng *chêc* mất giá trị ; thành thử bây giờ, hễ giàu sang thì kêu người Trung-hoa, người Tàu; còn nghèo hèn thì kêu bằng thẳng *chêc*.

X

Về chữ « *Cochinchine* », tôi đọc đã lâu một cuốn sách, quên không nhớ tên sách là gì và tác giả là ai, chỉ chắc là của một ông cổ đạo, thấy thế này :

Tại sao cái đất cực nam cõi Đông-Pháp lại gọi là *Cochinchine* ? Nguyên bờ biển Ấn-Độ có một nơi gọi là *Cochin*. Về sau tàu bè các nước giạt vào chỗ cực nam cõi Đông-Pháp thấy nó giống giống như *Cochin* ở Ấn-Độ, nên cũng gọi là *Cochin*. Sau cùng, muốn phân biệt *Cochin* ta với *Cochin* Ấn-Độ, nên thêm chữ « *Chine* » (*Chi-na*) vào, vì *Cochin* ta gần *Chi-na*.

Lại chữ « *Chi-na* » lắm người bảo do chữ « *Trung-Hoa* » mà ra. Nhưng tôi đọc một cuốn sách Tàu thấy nói rằng : chữ « *China* » do một tiếng ở Âu-Châu nghĩa là đồ sứ ; nguyên người Âu-Châu khi mới sang Tàu, thấy lắm đồ sứ đẹp, mới gọi ngay nước Tàu là « *nước đồ sứ* ».

BÙI-TIẾN-RÍNH

VAN THO

ĐÊM LẠNH

I

Cái lạnh đêm nay lạnh thế nào?
Buốt ghê buốt gớm buốt làm sao!
Tung chăn mới biết mình vô ý,
Ngỏ cửa cho nên gió lọt vào.

II

Ngỏ cửa cho nên gió lọt vào,
Năm mà chịu buốt được hay sao?
Đã tung chăn dậy chờ ai nữa,
Đứng phắt ngay lên khép lại nào.

PHẠM-MỘNG-TIÊN

VỊNH XUÂN

Xuân đi xuân lại vẫn không cùng,
Cứ đến đầu xuân lại tết tung
Ngõ hãnh nhớn như thầy mũ trắng,
Vườn đào tha thiết mợ quần hồng.
Mắt hoa bởi thấy tranh loe loét,
Tai điếc vì nghe pháo tạch đùng,
Đối chợ Đồng-Xuân nhà lão đó,
Ngày nào nhà lão chẳng xuân phong?

VĂN-TRAI NGUYỄN-TẢO

TỎ NỖI NHỚ THƯƠNG

Cán đầu thôi đông. lại trĩ đoài,
Niềm riêng, riêng những nhớ thương ai!
Gió trăng phảng phất tình âu yếm,
Bèo nước băng khuâng nổi lạc loài!
À Chức chàng Ngưu chung một bụng;
Xóm Thiên, Thành Bắc rẽ đôi nơi.
Phấn hồng nợ ấy bao lăm tá?
Uớm hỏi lòng son: liệu có phai?

GIÃ-PHƯƠNG

CẢNH TRẠI HÀNG - HOA

Dập - dìm, tài-tử với giai-nhân,
Hết ngó xa xong, lại ngó gần!
Chỗ nợ đàn chim đua giọng hót,
Đằng kia lũ khỉ dỡ trò nhàn!

Gấu tham chữa ngót cơn thèm nhạt,
Hồ đói còn quen miếng tục tằn.
Cảnh vật phồn hoa là thế đấy:
Lòng muông dạ thú, nghĩ khôn phân!

...

MƯA LỤT TỨC CẢNH

Ghen ghét người chi hỡi hóa-nhi?
Bổng dung hăm dọa đủ trăm bề.
Vừa lo ngày nọ đồng không lúa,
Lại sợ hôm nay nước ngập đê.
Ý hẳn đề răn phượng ý-lại,
Hay là cảnh tỉnh lũ hôn-mê.
Thôi thôi trăm sự xin ông cả,
Kẻo nữa dân đã thôi hết nghề.

LIÊN-HÌNH NGÔ-NGỌC-KỶ

...

BÀI HÁT

của quan Phủ Thái v Ch. đưa quan Bồ Hà (Quảng Nam)
ra làm Tuần phủ Hà Tĩnh.

Tiết đông chỉ mừng mười năm Ngọ,
Tiệc tiền đưa xin nhớ buổi hôm nay.
Chén quan hà say tỉnh tỉnh say
Câu tích biệt lưỡng xui người khiễn quyến,
Nam quận kinh thu hưởng trảo ấn,
Bắc thành thử khứ mã đề am.
Xin gửi lời nhắn bạn Hồng, Lam
Đờn Tư-mã tri âm từ thuở nọ.
Cắt một chữ tình chia lấy nữa,
Vui cho ai mà để nhớ cho ai.
Qua thành chỉ nhứt trùng lai.

HOÀNG DZUY TỬ sao lục

Mới in lại lần thứ năm (nghìn thứ mười) Vạn văn bách tuyển

100 bài học thuộc lòng dễ dùng
ở các trường Sơ đẳng Pháp - việt
của Dương - Tự - Quán biên tập



Đã được Hội đồng duyệt sách
cho dùng ở khắp các trường
công tư ở Đông-Pháp và được
nhiều các giáo sư Pháp Nam
khen là quyển sách học thuộc
lòng đọc nhất vô nhị

Giá 0\$35 — Cước thưởng 0\$06

BÁN Ở ĐÔNG TÂY AN QUÁN 193, HÀNG BÔNG HÀ NỘI

BÀI PHÚ

lấy vận

Vợ, chồng, như, áo, cỗi, ra, thì, rồi,

X

Bài phú này vốn của ông bác ruột ký-giả hiệu là Bạch-Điền. Ông chơi thân với cụ T. àn đạo Tiềm. Chính vì cụ mà tác-giả làm bài này để thay cho lời than thở của một người đàn bà bị chồng bỏ; mà người đàn bà ấy nguyên con nhà sang trọng, cũng giống nòi thi lễ, cũng theo đòi bút, nghiên nhiều ít. Cụ Trần lúc nhỏ hàn vi đến thọ giáo tại nhà này, nhân thấy cụ thông minh dĩnh ngộ, nên cho kết thân với con gái nhà.

Sau đến lúc cụ gặp đại đẳng khoa, cánh hồng gặp gió, bấy giờ vì thân sinh ép buộc thế nào đó không biết cụ đành phải nghiêng rằng bề nửa chữ đồng! Thế là Trần Hoàng từ đó sấm thương đôi ngả cách với vậ. Tác giả vì sót tình máu mủ ngậm ngùi cho thân người cô mình phải mang lấy tiếng mèo lành mà bị cắt tai nên thay cô mình mà làm bài để giải bớt lòng sầu đi cho người cô vậy.

X

Vợ: Số kiếp dở dang; căn duyên trắc trở. Trách kẻ lá lay; cùng ai than thở. Giàu đồng ăn, khó đồng chịu, nghe lời thiên hạ nghĩ mà thương! sống gỏi nạc, thác gỏi xương, nghĩ lại phần mình đã quá dở. Chỉ bấy, hương xông xạ ướp, dầu thơm cũng mượn hơi chồng, may mà, chức cả quyền cao, làm tướng để khoe với vợ. Ấy làm sao! đừng chim quên ná đi cho đành; đừng cá quên nơm đi cho nữ!

Chồng: Tưởng lúc: duyên ưa, chỉ thăm; phận đẹp má hồng. Tay bắt tay, ngậm hạnh phúc mấy lời, sự ấy chẳng phải rằng trắng gió; mặt nhìn mặt, kẻ đơn hàn mọi nôi, đều này xin cây có non sống. Trách những người bội ngãi vong ân, giàu đôi bạn, sang đôi vợ; khen những kẻ phượng danh toàn tiết, trai thờ chúa gái thờ chồng. Đó thốt đây phân, ngàn nôi còn ghi dạ đá; đều hơn lẽ thiệt, trăm năm xin tạc chữ đồng.

Như: Nay sao đến đổi: lời nguyên đành bỏ; nghĩa cũ lại từ. Hôm kbuya xắm rắm cửa hàn nho, nào ai khinh quần vải giải gai, mà thế gọi phụ bản là tục dở; ngày tháng cấp nấp mình tiện sĩ, nào ai khoe tòa ngang dãy dọc, mà người rằng cây phú là thói hư! Câu hạ đường xin nhớ lời Tống Ngọc; khúc cầu hoàng xin cây phú Tương Như. Đã ra ra rứa; biết rằng rằng chữ!

Áo: Phải vậy ra câu thất xuất, cũng vì con tạo hóa trở trính; cho nên lỗi đạo tam tòng

để trách ông tơ lão ráo! Cũng đã biết tao khang là nghĩa trọng, buồn lẫn bán tảo, gặp lúc nghèo mới biết vợ hiền; nhưng rứa mà mao lý ấy tình thâm, nhắm mắt nghiêng rằng, phải vâng ý mới ra con thảo. Bởi đó lòng tình khuất lấp, ngánh làm ngo sắp mặt xây lưng; làm cho bề ái tan tành, giả làm tỉnh thay quần đôi áo.

Cỗi: Thôi chi nữa! cá đã ngo câu; lá rụng về cội. Cảnh cũ chưa từng nghĩa cũ, bước bao nhiêu càng đau ruột bấy nhiêu; dạ vàng còn nhớ bạn vàng đi từng đôi thêm xót lòng từng đôi! Muốn đến cung tiên mà xem cảnh, thăm nọ nào khuấy; mong qua bàn phạt mà nghe kinh, sầu kia chưa cỗi.

Ra: Oan khốn thay! phụng hoàng lỡ đôi, những là thua chúng kém bạn kêu nhớ bấy! oan ương chích lửa, dám đâu trách mẹ hờn cha. đã đến thế này, tại số hay là tại mạng; biết làm sao được, thở vô rồi lại thở ra. Xưa có kẻ ba tọa hương tàn, thuyền bách giữa dòng trôi lững đững, lại có người ong thừa bướm thả, gió đông ngàn mới thổi xót xa.

Thời: Thôi! nữ công nữ hạnh mà làm chi, lời tạo vật ra lời nói dối; phụ đức phụ dung rồi cũng bỏ, gái có tài gái đề mà chơi! Tuổi tác chưa bao lắm, tâm địa ở chi nên thế; tháng ngày chưa mấy lúc, căn duyên sao đã lỡ thời! Lửa âm dương để chiếu khách hồng trần, phải chăng để kêu với đất; gương kim cổ để soi người bạc phận, hư nên cũng phú cho trời.

Rồi: Chị em ơi! chị em ơi! bến nước mười hai, nơi trong thì nhớ, nơi đục thì chịu; bề rầu một cuộc, có lúc thì lỡ có lúc thì bồi. Chị em ơi! xin ai chớ khá cười tôi, đen như mực, bạc như vôi; ối thôi, nhơn tình đã biết rồi.

HOÀNG NHIÊU sao lục



DỊCH PHÁP VĂN



Qu'est-ce que la civilisation ?

(Suite)

A vrai dire, civilisation ne signifie pas tout à fait bonheur ; en effet, qu'il se trouve qu'au lieu de profiter du croît de leurs connaissances, souvent les hommes ont mal employé les ressources que leur a apportées un labeur scientifique prolongé.

Si les avions devaient servir uniquement à bombarder les villes, l'aviation serait une funeste découverte. Si les progrès de la chimie consistaient à produire des gaz rocifs, aptes à détruire en quelques minutes un régiment, la chimie serait une science maudite. Donc la civilisation, dans le sens légitime de ce mot, c'est-à-dire une plus grande somme de bonheur à nos vies humaines, ne consiste pas uniquement dans la connaissance des choses, et même en leur emploi utilitaire. Il faut quelque chose de plus. C'est, si l'on veut, une sorte d'ordre moral, la notion de solidarité et de fraternité humaines ; le respect du droit.

Ainsi notre proposition : le bonheur des hommes dépend des progrès de la connaissance est absolument vraie, mais à la condition qu'on ajoute ce correctif essentiel, que le bonheur des hommes ne dépend pas uniquement des progrès de la connaissance.

Sans la connaissance des choses, il n'y a pas de civilisation ; il n'y a pas de bien-être ; c'est la vie sauvage dans toute sa brutalité qui s'épanouit. Mais la connaissance ne suffit pas, il faut que le développement intellectuel s'emploie au bien et non au mal.

Autrement dit, la science est au bonheur humain une condition nécessaire, mais non suffisante.

CHARLES RICHEL

(Le savant, Hachette, éditeur)

Văn-minh là gì ?

(Tiếp theo)

Nói thực ra, văn-minh không hẳn nghĩa là hạnh phúc ; thật vậy có nhiều khi người ta không biết dùng về việc có ích sự tăng - tiến trí-thức của mình, lại đem dùng sáng các phương tiện mà nhờ công-phu lâu dài của khoa học đã kiếm ra được. Nếu tàu bay chỉ dùng để ném trái phá xuống các thành phố, thì nghề hàng không sẽ là một sự phát - minh rất tai hại. Nếu sự tiến - bộ của hóa-học chỉ là sinh ra những hơi độc có thể trong vài phút làm chết cả một cơ linh, thì hóa-học sẽ là một khoa-học đáng nguyền rủa.

Vậy thì văn-minh, theo nghĩa chánh đáng của chữ ấy tức là một tổng số lớn hơn về hạnh-phúc của con người ta, không phải chỉ là biết các sự vật và biết cách lợi dụng các sự vật ấy. Còn phải cái gì hơn thế nữa. Cái đó là muốn nói thể này cũng được — một thứ trật tự về tính thần, cái quan niệm về nghĩa đoàn-thể và bác ái trong nhân-loại, sự kính trọng nhân - loại, sự kính trọng nhân-quyền.

Vậy thì cái thuyết của chúng tôi, cho sự hạnh phúc của người ta là tùy sự tiến-bộ của cách-trí, thật là đúng nhưng phải chữa thêm rằng sự hạnh - phúc của người ta không phải chỉ, tùy sự tiến bộ của cách-trí mà thôi.

Không biết sự vật thì không có văn - minh ; không có sự sung sướng ; tức là cuộc sinh-hoạt dã-man rất tàn ác lại nảy nở ra. Nhưng mà một sự biết cũng không đủ, phải thế nào cho sự tiến bộ về trí thức dùng về việc hay chứ không dùng về việc dở.

Nói thể nghĩa là khoa học đối với sự hạnh phúc của người ta là một điều cần phải có, nhưng có cũng chưa đủ.

HẢI-LƯỢNG DỊCH

Le tombeau de Tu-Duc

J'ai fait une première halte au tombeau de Tu-Duc

Le débarcadère — un large escalier de calcaire — est sur la rive droite. Nous suivons maintenant une large allée sablée, bordée d'arbres géants. Des deux côtés, de basses colines en pente douce, couvertes d'une brousse jaunie. Pendant deux cents mètres, nous montons et descendons, puis à notre gauche se dresse une allée de pins, bordant des pelouses, fleuris de fleurs sauvages, à l'odeur amère et douce. Enfin, au bas d'une descente droite, un mur circulaire d'enceinte, un mur de pierres grises, et sur la crête, on voit des éclats de verre et de faïence annamite, blanche et bleue. Le mur haut de quatre mètres, est imposant, avec sa masse sombre et rigide, que débordent des banians et des letchis. Par une porte massive, on entre dans une petite cour rectangulaire qu'embaument des églantines et fleurs. A gauche, une porte monumentale, au revêtement de briques vernissées. Un pas encore, et nous voici dans un palais de rêve, le palais de la mort et de la poésie. Des bassins circulaires, dont l'eau morte luit sous les feuilles de lotus et qu'enjambent, arqués, des ponts de bois, des cours dallées un parc de letchis. A gauche, une pagode où se dresse l'autel du roi mort. En face de nous, par-dessus les murs, un moutonnement de forêt. Dans une salle qu'on ouvre pour nous, sorte de musée funèbre, des coffres incrustés, scellés de cachets, renferment des objets de culte ; dans un sac, les chapeaux que porta Tu-Duc, des reliques. Sur des étagères, son kim-khánh de jade et cent merveilles de jade théières, tasses, soucoupes et des incrustations délicieuses. Dans une cage, des oiseaux à mécanique, puéril bibelot d'Europe qui dut souvent amuser le roi ; mais la clef est perdue et les oiseaux chanteurs ne chanteront plus.

JULES BOISSIÈRE

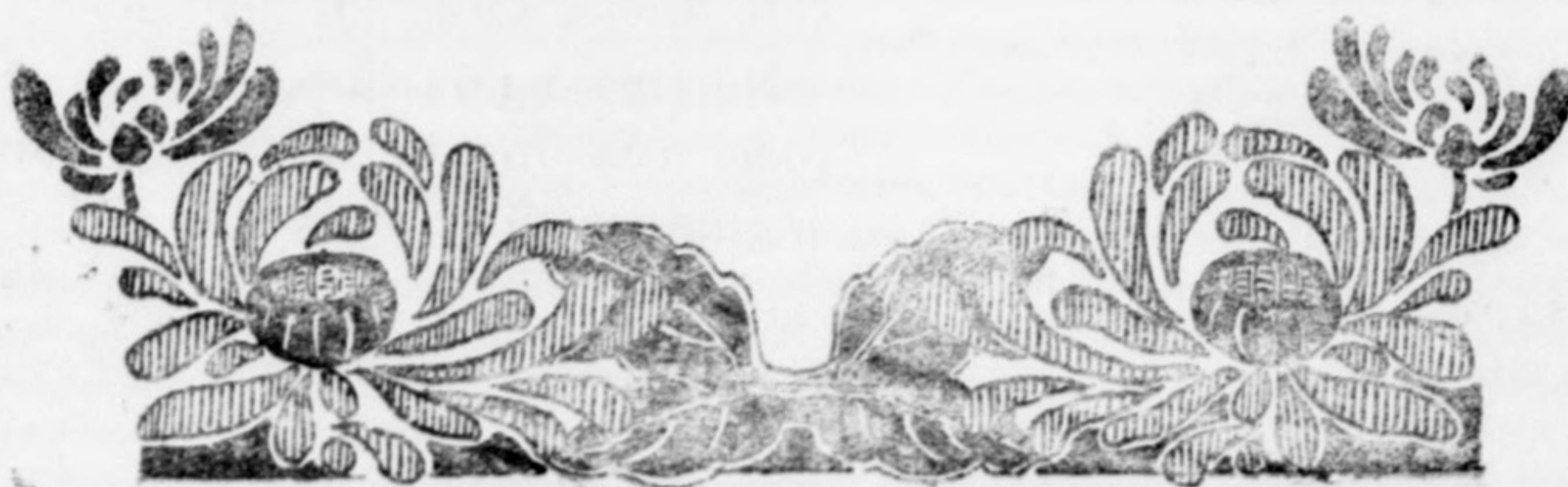
L'Indochine avec les Français

Lăng vua Tự - Đức

Trước hết, chúng tôi dừng chân ở lăng Tự-Đức. Bên hữu ngạn sông, có mấy bậc đá rộng làm nơi thuyền đỗ. Rồi chúng tôi đi theo một con đường rộng rãi, giải cát, có cây to. Hai bên những trái đồi thâm thấp soai soải, trên phủ kín những cây cỏ bụi rậm sắc đã vàng úa. Hết lên lại xuống, được hai trăm thước thời bên tay trái thấy một dãy thông giồng xát những luống cỏ có nhiều hoa dại mùi thơm và hắc.

Sau hết, ở cuối một con đường thẳng mà giốc có một bức tường bằng đá xám vây tròn lấy lăng, trên cắm những mảnh trai và mảnh sành, miếng trắng, miếng xanh. Tường cao độ bốn thước, màu tối đen, vẻ đột ngột trông có vẻ hùng tráng ở trong nhò ra những cảnh bàng và vãi. Đi qua cái cổng lớn là vào trong một cái sân nhỏ, hình chữ nhật, ngào ngạt mùi hoa tầm xuân. Bên trái là một cái cửa nguy nga xây gạch tráng men. Chỉ một bước nữa là ta đã đứng trong cái lâu đài như thấy trong mộng tưởng, một cái lâu đài ở cõi chết mà có đầy thi vị. Nào cầu gỗ bắc ngang qua những bể tròn mà mặt nước phẳng lặng long lanh dưới những lá sen, nào là sân lát gạch, nào là vườn giồng vãi. Bên tả là miếu thờ vị vua đã quá cố. Ở trước mặt ta, bên kia tường rừng trùng trùng điệp điệp. Người ta mở cửa cho chúng tôi vào xem một gian buồng, khác nào như một nơi bảo tàng, trong có những tủ khám nôm phong đựng các đồ thờ ; một cái bao trong đựng những mũ của vua Tự-Đức đội, những di vật của Ngài. Trên các giá, thấy có chiếc kim khánh bằng ngọc thạch của Ngài và nhiều đồ lạ khác cũng bằng ngọc thạch, ấm, chén, đĩa, và các đồ khám rất tinh xảo . . . Trong một chiếc lồng, những con chim máy, đồ chơi của trẻ con Âu-Châu xưa kia vua thường vui chơi, nay vì chia khóa không còn, nên mấy con chim biết hát ấy nay không liu lô nữa.

D. T. Đ.



BƯỚC ĐƯỜNG ĐI MỸ

(Tiếp theo số trước)

Khi làm lễ, thì họ để bánh trái hương hoa lễ, rồi cầm chiếc giấy lụa kéo một bồi nhạc. Sau đó, người hành lễ đứng trước Phật-đài do cao hai tay lên quá đầu, rồi đập mạnh hai bàn tay vào nhau hai cái một, cúi đầu vái luôn vái vái. Đối với ta và Tàu, cách hành lễ ấy thực là văn minh, mà cũng đủ chiều tôn kính. Trước Phật-Đài họ không suyt soạt, cúi đầu, quỳ gối lắm. Ngay trước chùa lại có một bể nước sạch để cho mọi người trước khi vào hành lễ, rửa chân tay mặt mũi và súc miệng, cũng có vẻ thành kính như bên ta vậy. Xuất trong mấy tỉnh nước Nhật vừa qua, chúng tôi đã nhận thấy một điều khiến cho chúng tôi lấy làm lạ không hiểu ra sao. Phần nhiều các tư gia, các đình chùa hay ở trên các tàu bè, chúng tôi thường thấy treo hình những con tôm to tướng. Hai bên lại dán kèm hai giấy lá vàng, giấy trắng hoặc một nắm rơm. Đây chắc cũng là một cái giấu hiệu gì về tín ngưỡng hoặc đề trừ ma quỷ gì đó. Tê ra dân Nhật cũng vẫn còn mê-tin đến thế ư?

Trong các phố và các giọc đường chúng tôi thường cũng gặp ít nhiều cảnh binh. Họ đều có vẻ ung dung, chừng chạc tỏ ra một nước thịnh trị thái bình. Thằng hoặc có ai muốn hỏi đường lối, thì họ đều vui lòng

chỉ bảo mà có khi đưa đi đến tận nơi. Các phu xe lại càng đáng khen lắm. Họ đối đãi với khách một niềm ngoan ngoãn, lễ phép, chứ không « gấu » như tụi quần áo nẹp ở Ta và ở Tàu. Chúng tôi có vào cửa hàng tạp hóa mua mấy cái lật vật, ngẫu nhiên mà được gặp cái phong tục khác hẳn người các nước là nhân chủ hiệu ấy có sinh hạ được một cậu con trai, hôm ấy là hôm đầy tháng của đứa bé nên họ có mời thân bằng cố hữu và họ hàng thân tộc để đánh chén mừng cho đứa bé ấy mới ra đời, thật thì cái tục ấy chẳng khác gì Bắc quốc với Nam bang. Nhưng chỉ khác một nỗi, là mỗi người đến đều mang theo một miếng hoặc ? hoặc cục sắt, tùy tình thân sơ, giàu nghèo.

Chúng tôi quay về Yokohama, nhân tàu chưa kéo neo, còn có thì giờ rảnh nên lại được dịp thưởng qua hồng lâu. Các chị em cũng đều ở trên nhà sàn cả. Thoạt bước chân vào nhà, thấy ngay một chiếc phương kỷ thấp gỗ phong chi, chung quanh bày một hàng gối tròn bằng da thuộc. Đầu kỷ để một chiếc lư đồng to tướng, trong đốt than đỏ rực để làm lò sưởi, vì đạo đó nhằm vào vụ rét. Thế là chị em pha nước bày lên kỷ, rồi cùng chúng tôi quỳ, ngồi lồm nhồm trên những chiếc gối da (pouf) bày

chung quanh. Theo tục Nhật-Bản mỗi khi đã vào trong nhà, khách đều phải cởi giày, đi gép rơm. Nếu cứ để nguyên cả giày thì là một điều tối vô lễ và tối kỵ. Trò truyện và nước nôi chán chê, bẽ khách đề ý tới cô nào là cô ấy rước sang phòng bên mà tri kỷ vụn. Trong khi nói chuyện, nét mặt cô nào cũng như khuôn trăng tròn, hai mắt một mí làm bộ ngây thơ, rồi miệng hoa nở một nụ cười, khiến cho lòng khách hầu như băng khuâng trên đỉnh Giáp, non Thần. Ngán một nỗi chúng tôi không thạo chữ Nhật, nên phải bút đàm bằng chữ Tàu, như thế mà chị em cũng đều hiểu cả. Thoạt vào trong buồng, chị em mời khách thay hết sớng áo, rồi đưa cho một chiếc kimono giải rộng thùng thình mà hai tay buông thõng cánh gà, mặc vào như một chàng lễ sinh vậy. Ngắm trong gương, mình tự trông thấy mình mà cũng phải buồn cười nôn ruột. Khi ở phòng riêng, được tiếp đãi rất ân cần, nhã nhặn. Sau khi khách đã thỏa lòng, liền đề khách yên giấc một mình, lấy mền đắp ấm cho khách, rồi lại chuồn ra chiêm thể khác. Vì mỗi khi cô nào được khách lưu tâm, thời liền cấp cho cô một cái thể. Rồi cứ đến sáng ra, các cô lại đem hội thể mà vào sớ. Khi từ biệt, thấy facture chỉ có hai yên (hoa viên) Cái số tiền này

tính sang tiền ta thì chưa tới 1\$! Chưa tới một đồng bạc mà được vui cảnh Thiên thai ! Cái giá này so với cảnh Khâm-thiên thực là rẻ như bèo, như tép ! Nhưng xin chớ tưởng của rẻ là của ôi nhé ! Chúng tôi dám quyết rằng Tây-Thi, Bao-Tự ngày xưa cũng chỉ đến thế là cùng, khiến cho chúng tôi, ngay lúc mới gặp người tiên điều phải buột miệng than rằng : « Thương ơi ! đâu bỗng lạc loài tới đây ! » Tiếc rằng ngọn bút của tôi đây không phải là để tả hết cái vẻ đẹp thủy-mị, yêu kiều kín đáo của mấy chị em bữa đó. Nhưng ai cũng đã thừa biết rằng cái vẻ đẹp kín đáo của người phương Đông mà nhất là của người Nhật, xưa nay nó khiến cho người ta phải té tái tới bậc nào rồi. Thì đó ! Phải nói đâu xa ! ngay ở thành phố Hanoi ta thường thường cũng đã được thấy một vài cô gái Nhật. Mà hầu ai cũng đã từng phải suýt soa vì cái vẻ nghiêng nước, nghiêng thành ! Nhưng xin thưa rằng : « Những món đồ hàng quý, họ chẳng chịu đem xuất cảng đâu ! »

Tuy phong cảnh còn lắm nơi chưa được xem và nhiều phong vị chưa được trải, trong lòng chúng tôi vẫn còn ra chiều lưu luyến đất nước Phù-Tang thì tàu đã tới lúc kéo neo, chúng tôi phải đánh rớt ra đi, nhưng mong lại có khi được trùng lai hậu hội.

Bến Nhật này thường thấy họ chuyên lên tàu nhiều nhất là sơn và các đồ đan bằng mây. Những thứ này họ đều mang sang Mỹ cả. Khi chúng tôi từ gĩa đất Nhật bước chân lên tàu, chúng tôi lại nhận thấy được một cái phong tục của Nhật, xét ra cũng hay hay và có nghĩa lắm. Nguyên

người Nhật khi họ tiễn biệt nhau đi đâu, bất cứ người đi hay kẻ ở, hai bên thường ném ra cho nhau những vòng giấy ngũ sắc cực dài (serpentins), rồi mỗi người cầm một đầu. Khi con tàu bắt đầu chạy, những vòng giấy cứ giải ra mãi trong những tay người hai bên cho tới khi giấy đứt ra mới thôi. Như thế họ cho là có một cái ý nghĩa xấu xa, những vòng giấy ấy là biểu hiệu cho tâm tính trong khi ly biệt. Vòng giấy đứt tức là tâm tính ấy cũng tạm đứt vậy.

Bà con hồng phấn Nhật sao cũng khéo đa-tình ? Nhưng không biết cái tình ấy là tình thật hay là tình vờ để dành đánh bả anh em chăng ? Hôm lên tàu, chúng tôi cũng được cái hân-hạnh cầm lấy một đầu giấy serpentins của bà con vờ quen biết tạm ở đây. Khi con tàu đã ra xa bờ, vòng giấy đứt ra làm hai đoạn, chúng tôi đứng trên tàu ngó ra còn thấy bà con cầm đoạn giấy thừa rút nát mà luôn tay phấp phới vậy. Thấy bà con nặng tình như thế (thực hay giả) thời ai ai cũng phải nôn nao trong lòng cảm động ! Hôm đó cái tình của mọi đám tiễn biệt nhau thế nào thì không rõ, chứ cái tình của mấy chúng tôi đối với mấy bà con Nhật thì quyết nó sẽ theo chiếc giấy giấy mà đứt hẳn từ đây. Vì chúng tôi là bọn thương khách giang hồ, mà họ là hạng phiêu lưu hồng-phấn, rồi ra nghìn trùng non nước, lúc quay về qua chơi cảnh cũ, biết chẳng còn có gặp gỡ người xưa ? Hay là lại chung cái cảnh với hai chàng Lưu, Nguyễn, trong khi tái Thiên Thai ?

« Đài xanh, đá trắng, nay thành bụi !

« Nước chảy hoa đào vẫn đỏ tro !
« Cửa động trăng soi cơn gió thoảng,
« Đâu người khuyến tửu những hôm xưa ? »

Thế là chúng tôi từ biệt Yokohama, thẳng đường sang Mỹ. Quảng đường này mới thật là quảng đường đèo đé từ ngày chúng tôi rời bước ra đi. Qua Thái bình dương ! Cứ như cái nghĩa của hai chữ « Thái Bình » thì ai không cho rằng trên cái đám nước muôn trùng ấy lúc nào cũng sóng im gió lặng như gương mặt hồ Gươm ! Nào ngờ đâu trên mặt bể này, sóng gió giữ dội nhất ! Bấy lâu nay nó đã nuốt chửng biết bao nhiêu mạng người rồi ! Vì thế mà khi qua đó ai ai cũng sợ hãi hết hồn nên họ mới phải đặt tên theo nghĩa trái lại để nguyện mong cho mọi người được toại cái tên ấy được thêm yên dạ.

Ngay khi tàu rời khỏi bến đã thấy sóng gió vô âm âm y như thiên binh vạn mã tự tit mù khơi kéo lại. Những ngọn sóng to tựa cái đình, trùng điệp ồ ạt đánh vào mạn tàu, khiến cho chiếc tàu to lớn thế mà lúc ấy y như chiếc lá tre vạt vĩa trên đầu ngọn sóng. Đẳng đẳng tám chín ngày như thế, con tàu nghiêng ngửa giữa nơi dưới nước trên trời, chúng tôi đứng trên tàu trông ra lúc nào cũng chỉ thấy có : trời, mây, nước ! Quảng đường này đã giải mà lại dữ, chúng tôi là người đã từng quen sóng gió xưa nay ấy thế mà tới đây cũng không tránh khỏi được cái bệnh chung : say sóng ! Phần nhiều các hành khách trên tàu đều như chúng tôi, người nào cũng váng đầu, chóng mặt, có lúc trong người rạo rức như muốn buồn nôn. Trong hôm đầu ai nấy còn mệt vừa

tới bữa cơm còn uống được cốc sữa, ăn được chút đỉnh. Nhưng từ ngày thứ hai, thứ ba trở đi, trong người mệt lử, động ngửi thấy món ăn là ngấy người mà rùng cả mình. Vì thế mà từ đó trong các bữa ăn, chúng tôi chỉ toàn ăn hoa quả mà thôi. Ở trong cái cảnh đêm giữa chốn bề khơi này, thật là tẻ ngắt, buồn thiu, lại gặp cơn loạn tưởng mà lo, mà chán! Cái thân mình đứng ở nơi bình tĩnh, giương cao, chiếu sạch, vững vàng như núi Thái Sơn mà bỗng nhiên từ đêm cái tình mệnh treo ở đầu sợi tóc. Song, trải qua cái quãng đường này, tuy vất vả khổ sở, nguy hiểm thật nhưng nó là quãng đường gần sang tới Mỹ. Chẳng bao lâu nữa, con tàu sẽ đưa chúng tôi tới đích. Vì thế mà trong cái lo, cái khổ, cái sợ bỗng lại nảy ra bao nỗi hy vọng. Hy vọng rồi đây chúng tôi sẽ được phỉ cái trí nguyên bình sinh về bước đường công nghệ thương mại. Hàng giờ, hàng phút, những mối hy vọng đó thường lại khuấy khuấy và yên ủi chúng tôi, khiến cho chúng tôi sinh lòng phấn khởi mà hình như quên bằng những nỗi sóng gió ngoài khơi. Ta thường vẫn có câu: «Người đời sống về hy vọng» là thế.

Giờng đã tám chín hôm trời bỗng tàu rúc một hồi còi dài, rồi dần dần ghé bến. Chúng tôi nhìn ra thấy cửa nhà san sát, cây cối xanh um. Tức là Honolulu, một thuộc địa nước Mỹ. Đưa mắt nhìn một lượt biết là một bến khá to. Các tàu bè đỗ cũng chật nê; Song phần nhiều lại thấy cảm cờ Nhật - Bản. Bước chân lên bộ, nhà cửa cũng cao ráo, lộng lẫy. Nhưng phần nhiều nhà ở làm toàn bằng gỗ. Ở đây

khí hậu quanh năm nóng bức như mùa hè ở ta. Vì thế mà thổ dân toàn là giống người da đen và cây cối rất tốt. Tuy đây là thuộc địa Mỹ, nhưng số dân kiều cư đông nhất là người Nhật, thứ hai là người Tàu. Còn cái số thổ dân và người Mỹ có lẽ ít hơn. Việc buôn bán và kỹ nghệ cũng có vẻ khá quan, nhưng phần nhiều đều ở trong tay người Nhật, cũng như ở Đông Dương ta trước đây về tay người Hoa-kiều vậy. Trước khi để chân tới Honolulu, chúng tôi đã thấy nhiều người nói rằng ở đó những thợ cúp tóc toàn là các cô gái Nhật trẻ măng. Vì thế mà khi ở trên tàu, một là vì cái giá cạo đầu quá đắt: những một đô-la rưỡi, hai là muốn nhờ tay các cô gái Nhật cúp tóc và đầu; nên chúng tôi đành để cái đầu «phi lô sốp» đợi ngày tới bến cho nên khi tàu tới nơi, công việc thứ nhất là tìm lại ngay hàng thợ cạo, thì quả như lời nhiều người nói trước, mái tóc trên đầu đều được cái tay ngọc ngà của các cô ở Phù-Tang và tới thật. Khi quang chiếu áo thụng trắng ngồi trước gương chúng tôi liếc trông thấy cái bóng các cô hàng nét mặt tươi đẹp như hoa đào, hai bàn tay búp măng; một tay thì đỡ đầu một bên, một tay thì đưa chiếc tông đơ máy điện thoăn thoắt bứt những sợi tóc đen mà sinh ra càng thêm cảm! Cũng chẳng biết cảm vì cái công việc của các cô làm kỹ hay là vì cái sắc mê hồn? Chỉ biết rằng tàu đỗ ở đó có một ngày mà trong bọn chúng tôi có người phải hai lần vào cạo mặt! Cứ lấy tâm lý mà xét, giá lúc ấy có phép gì làm cho râu tóc mọc nhanh như điện để trong một

ngày ấy vào thăm các cô thợ cạo chừng năm bảy lần có lẽ mới thỏa thích, Honolulu cũng thuộc về nhiệt đới nên hoa quả cực nhiều. Hôm đó chỉ thấy họ tải lên tàu không biết hàng mấy nghìn sọt chuối tiêu và dứa. Những quả chuối và những quả dứa đều to lớn gấp mấy hoa quả của ta.

Chúng tôi lại vào thăm chợ. Chợ cũng chia ra từng giầy, rất thoáng và rất sạch sẽ. Việc buôn bán ở trong chợ này, phần nhiều cũng ở trong tay người Nhật và người Tàu. Ở trong chợ chợt gặp một người Tàu bán cam làm y như trò xiếc. Người ấy hai tay cầm hai con dao rồi cứ dùng 2 con dao gọt quả cam rất nhanh, lại cắt ra từng miếng không hề mó tay vào mà quả cam trong khi gọt cứ nhảy lên nhảy xuống như quả bóng không hề rơi xuống đất. Vì cái tài gọt ấy mà hàng ngày người ấy cũng kiếm được khá tiền.

Sau khi đã đi xem hầu khắp và trước khi bước chân lên tàu chúng tôi tìm vào một hiệu cạo lâu khách. Cái cách buôn bán và tiếp khách của các chủ cũng đã khác lắm rồi, hình như các chủ sinh trưởng ở đây đã lâu đời, nên có lắm chủ không biết tiếng tàu!

(Còn nữa)



BA TRÁI TIM CÙNG NHỊP

(Đoản-thiên tiểu-thuyết)



Cảnh vật đìu hiu ảm đạm chỉ Hăng thướt tha trong đám mây xám xám mù mù trông sao lạnh lẽo thờ ơ.....

Lá rung... một tiếng lá rung làm cho lòng Minh thêm tê tái.

Gió reo... một luồng gió thổi qua vi vút như đi thẳng vào đáy lòng Minh, làm cho tấm lòng Minh bối rối, tâm trí Minh như bay bổng, như lênh đênh trong cõi man mác hư không

Trong chiếc phòng nhỏ nhỏ, một mình một bóng với ngọn đèn tàn, ánh xanh nhấp nháy trước cái bàn giấy, vở sách ngổn ngang, lẫn với một đống thơ từ rải rác, Minh ấp mặt vào bàn, nghĩ vẩn rồi lại nghĩ vơ đắm say trong bầu mơ mộng.

Làn không khí lạnh lẽo trong chiếc phòng con, dục lòng Minh càng thêm lạnh lẽo. Rồi bao nhiêu những nỗi khổ thương của trái tim non một mình cô độc làm thêm lạnh ngắt lòng Minh. Minh ngồi đó còn muốn chờ ai san sẻ nỗi buồn.

Yên lặng, một mình, Minh vẫn còn nghĩ ngợi.... Minh sẽ kéo quyển sách chờ vờ bên cạnh góc bàn, lại trước mặt mình, lật qua vài trang, rồi đem xấp lại... Một cách bất ngờ, Minh đưa cặp mắt lơ đãng lên nhìn ngọn đèn xanh của cây nến trắng, mà luồng gió thoảng qua rung động muốn thổi cho tắt liền ngay. Minh lại từ từ lật thêm vài trang sách nữa, rồi lạnh lùng, Minh nhìn làn khói xanh thuốc lá nó

cuồn cuộn trước mặt Minh, đoạn tan tỏa trong làn không khí lạnh lẽo gian phòng.

Một tiếng cười réo rắt, thanh thanh trong phòng bên cạnh, như tỉnh giấc tằm hôn Minh, trong những giây phút náo nùng. Minh liền quay lại. Xếp ngay quyển sách trên bàn, Minh đứng dậy, hai chân đi giép nhẹ nhàng bước lại cái cửa sổ thông với gian nhà bên cạnh. Minh vừa đi vừa sửa cái khăn quàng cổ lại, vừa đi vừa cười chum chim một mình.

Cái cửa sổ ấy khi nào cũng đóng kín mít, nhưng lại có một tấm màn thêu che phủ mấy tấm gương trong. Chưa cần nhìn cho thấy mặt ai, Minh cũng đã biết ngay cái tiếng cười khúc khích mà hữu tình bồi nẩy là tiếng cười của Chi-Hoa, người yêu dấu của Lương, bạn Minh đó.

Người yêu dấu của Lương, sang Minh là khách đa tình, lại trong tâm hồn còn thêm vài hạt giống thi nhơn, cũng phải vì cái tài sắc người yêu của bạn mà đem lòng mơ tưởng yêu thương. Cái yêu mà Minh đang nuôi trong tâm trí là cái yêu tưởng tượng mà thôi. Yêu là yêu vụng, nhớ là nhớ thắm, cái nhớ cái yêu của Minh chỉ chôn sâu trong tim ruột một mối tình tuyệt vọng náo nùng. Minh yêu mến Chi-Hoa vô cùng mà Chi-Hoa lại không biết Minh đã vì mình mê mẩn. Nhưng Chi-Hoa cũng đã biết Minh là một nhà thi sĩ ly tao đa cảm đa

sầu, vì Lương trước kia đã giới thiệu Minh cho bạn. Thi nhân lại gặp thi-nhân, ai khéo xui cho đôi thi-nhân trẻ tuổi cùng nhau gặp gỡ cho thêm nỗi bận lòng. Trước kia mà Lương còn đương chung chạ với Minh, chưa hề biết mặt Chi-Hoa, thì Minh thường đăng những bài họa-thơ nữ-sĩ Chi-Hoa mà Minh hằng gặp trên mặt báo. Từ đó, Chi-Hoa muốn gặp cho được nhà thi-sĩ Thanh-Tâm để kết nên cái duyên văn-chương tri-kỷ, nhưng biết ai mà tìm kiếm bây giờ, mà có tìm kiếm chi đi nữa thì cũng hoài công.

Rồi một ngày kia, chính nhà thi-sĩ Thanh-Tâm đã gặp mặt Chi-Hoa mà Chi-Hoa lại không ngờ đến.

Minh yêu Chi-Hoa một cách rất đậm-đà thiết-thật, có lẽ còn hơn Lương đối với bạn yêu, tuy là Lương đối với Chi-Hoa thân-mật hơn.

Cái dáng-diệu nhũn-nhặn của Chi-Hoa, cái giọng nói thanh-thao của Chi-Hoa, cái tiếng cười khúc khích của Chi-Hoa, cho đến cái khăn « san » lụa mỏng của Chi-Hoa nó phơi-phới phấp-phồng trước ngọn gió vườn tây, cái gì cũng làm cho lòng Minh càng yêu mến Chi-Hoa thêm nữa. Tuy thế mà Minh không hề quên rằng Chi-Hoa là bạn yêu-dấu của bạn mình, nên cứ ôm cái ái-tình kia trong tâm trí, không hề san sẻ cùng ai.

Minh lại gần cửa sổ, sẽ kéo cái màn thêu bằng vải lụa vàng qua một chút, rồi kê mắt vào kê trống con con nhìn qua phòng bạn. Không phải mới lúc này mà Minh kéo màn trông qua phòng ở của Lương nhưng hồi nào mà có Chi-Hoa đến thăm, Minh làm thế để được nhìn mặt người yêu.

Giữa một cái bàn giải, sách vở chồng cao, một ngọn đèn dầu chiếu ánh sáng lu-lu soi khắp gian phòng lạnh lẽo. Cái chụp đèn bằng vải hàng xanh, tua dài lông thông, chiếu cái ánh sáng tờ mờ xuống mặt bàn láng bóng làm thành một quầng tròn chói rọi giữa một mặt bằng phẳng đen sì. Chi-Hoa với Lương ngồi đối diện, nhìn nhau mà nói chuyện, khi nhỏ khi to, khi yên lặng một hồi, khi nổi lên cười khúc-khích. Nhiều khi một nhịp đưa tay lên ngực một hồi, đôi cặp mắt hữu tình đưa nhìn nhau ngơ ngác. Minh ở sau bức màn cửa kính, cũng đưa mắt nhìn ngơ ngác cái nét mặt tiêu điều của cặp tình nhân. Rồi cũng từ từ đưa hai bàn tay lên ôm lấy lòng mình, như muốn dò xem thử con ái-tình nó dây vơi cao thấp. Trái tim Minh lại càng đập mạnh, như cùng một nhịp nháy với hai trái tim của khách chung tình.

Một con vạc đi kiếm mỗi đêm, thỉnh thoảng trên không thanh tịnh oac oac hai tiếng thật to một ngọn gió thoảng qua, cảnh thông già reo rắc...

— Anh Lương ơi, anh có nghe con vạc mới vừa kêu sáng đó không? Thôi để em về, bữa sau em sẽ lại. Bữa sau em sẽ lại đây, rồi chúng ta sẽ có thì giờ nói chuyện lâu hơn nữa. Bữa nay, sao lòng em nó quá

ngồn ngang trăm mối lo phiền, em không muốn chuyện trò gì nữa. Nói ra thì sợ anh vì mối ưu tư của em mà phiền não, còn không nói ra thì nó bức tức tấm lòng em. Nhưng thôi, xin anh cứ tưởng chuyện này không có đến bao giờ, để em về, bữa sau em sẽ đến tỏ hết anh nghe. Em không để cho anh phải rối lòng bận trí vì em đâu anh sợ.

— Em Chi-Hoa yêu dấu của Lương ơi! Những mối thương-tâm ai là không có, nhưng nếu có thể tỏ bày cho một người bạn hiểu thấu lòng mình, thì khác nào như bỏ bớt ra ngoài tâm trí mình một nỗi đau đớn to lớn ở đời, đó em nhỉ? Em có chuyện gì lo lắng buồn lòng, em cứ tỏ thật cùng anh, anh nguyện rằng dù có hi sinh cái tinh mạnh của anh để lo cứu lấy vết thương tâm của em, anh cũng liều anh cho trọn với cái ái-tình của đôi ta, em à.

— Em đã hứa thì làm gì em cũng sẽ tỏ cùng anh. — Chi-Hoa vừa nói vừa rút khăn tay ra chấm nước mắt, rồi nhẹ nhàng tiếp luôn. Trong mấy ngày em sẽ xa cách anh, anh chớ tưởng đến em làm gì anh Lương nhé!

— Thế độ hôm nào em sẽ lại đây, nói ngay cho anh biết kẻo anh mong đợi em về.

— Em sẽ về, anh cứ an tâm để em đi, đừng làm em thêm bối rối. Rồi hai người ngồi lặng im... cái không khí lạnh lẽo trong gian phòng vẫn còn lạnh lẽo.

Một ngọn gió thoảng qua.... Lá rụng...

Minh bây giờ lại đứng sững lặng im, trán gục vào cửa kính, hai tay bưng lấy mắt, mảnh khảnh đã dầm dĩa những nước mắt.. thương tâm.

Minh sẽ cúi xuống, nhìn qua kẽ trống cho thấy mặt người yêu lần cuối rồi nhanh chân bước lẹ không dám ngoảnh mặt nhìn trong cửa kính màn che. Cây nến trên bàn đã tàn, chỉ còn một khúc tim ngắn ngắn với một ngọn lửa mờ mờ đang soi rạng cái gian phòng lạnh ngắt buồn hiu. Minh cũng không hề để ý đến cây đèn tàn, song Minh lần lại đến bàn, nhìn kỹ cái vòng bích lập lảng lại trên cạnh góc bàn, rồi quảy lưng mở cửa lớn ra hiên.

Cảnh thông rì rào... Một luồng gió thoảng.

Vùng trăng bạc lơ lửng trong chiếc xe mây.... Một đám mây qua, một vùng sao lại hiện ra lóng lánh. Oac-oac, con vạc kêu canh, thảng cánh xa bay trong đám sương mù lạnh ngắt. Lá rụng... thông reo...

Minh đứng dựa vào thân cụm thông già gió qua réo rắt, cặp mắt lơ lơ nhìn đám mây qua. Một đám mây qua như đưa cái tâm hồn Minh vào cõi hư vô mơ mộng, vào cõi đời man mác bên kia. Một đám mây qua làm cho lòng Minh tê tái, nhưng lại như làm cho nhẹ bớt một nỗi khổ, tâm. Minh nhìn đám mây qua nhưng lại không nhìn vùng trăng bạc. Minh sợ sẽ thấy trong bóng chị Hằng lững thững cái bóng tha thướt của người yêu.

Cái then cửa nhà Lương xoay mạnh. Ở trong gian phòng lạnh lẽo tối đen, hai cái bóng mờ mờ ra cửa, bốn tay nâng đỡ lấy nhau. Minh đứng nấp mình sau gốc thông già, hai tay vừa ôm lấy ngực, mắt cứ nhìn theo hai cái bóng tối vừa ra.

Một luồng gió thoảng qua, cái khăn san của Chi-Hoa phơi phơi

như làn sóng bạc nhấp nhô. Cặp mắt tình của Minh dầm dìa nước mắt, như đã đắm chìm trong chiếc khăn san.

Lương đưa hai tay ra nâng lấy hai bàn tay yếu điệu của Chi-Hoa, hôn một cái, rồi mãi nhìn cặp mắt của Chi-Hoa long lanh vài hạt lệ.

Một luồng gió khác lại qua làm xòa cả tóc của Chi-Hoa trên trán. Lương sẽ đưa tay lên khoác nhẹ nhẹ mấy chòm tóc xòa rồi tỏ cái tình yêu của Lương đối với Chi-Hoa bằng một cái hôn cuối cùng trên trán Chi-Hoa.

Rồi đôi bên từ giã cùng nhau, Chi-Hoa bước thẳng ra đường, hai chân rảo rệu. Lương đứng nhìn một chặp hồi lâu, rồi quay gót trở vào ủ rũ. Lại một bóng một mình trong gian phòng lạnh ngắt.

Chiếc khăn san của Chi-Hoa cứ phơ phất bay hoài như muốn kéo cả cái tâm hồn Minh lại với nàng.

Trong đám sương mù, bóng Chi-Hoa đã khuất, Minh mãi nhìn hoài mà chẳng thấy đâu nữa.

Một bầu không khí lạnh ngắt... gió thoảng... mây qua... mưa sa tí tách... Minh trở vào phòng đóng cửa. Châm cây nến mới, Minh ngồi một mình nhìn bóng chiếu qua trên tấm vách tường, rồi lại ngâm thơ... Lại một khối buồn vô tâm trong trí của Minh, Minh còn chờ người sao sẽ. Đoạn rút trong hộp tủ ra một quyển vở con con, tập nháp thơ của Minh đó. Từ từ lật qua mấy trang có chữ đến một trang giấy trắng Minh sẽ dừng tay, đôi mắt lim dim ngó ngọn đèn tàn, cầm bút chì vừa ngâm vừa viết mấy câu :

Đông !

Đông !

Cảnh vắng,

Đêm trường

Trời ủ rũ,

Dạ vấn vương.

Mưa sa tí tách,

Gió thổi lồng xương,

Trước ngọn đèn leo lét,

Bâng khuâng chốn có hương...

Rồi Minh tự nói thầm rằng : Ta quyết trong bài thơ này không đề ý gì đến Chi-Hoa, như mấy bài hôm trước. Ta rằng quên, quên hẳn Chi-Hoa trong cái đêm này, nỗi lòng ta sao chán ngắt. Chán vì cảnh vật tiêu điều ủ rũ, vì chị Hằng quên mất kẻ tình chung, vì Chi-Hoa bị nỗi phiền lòng, thôi ta quá chán. Không biết Chi Hoa kia có thấu đến kẻ vì Chi-Hoa mà buồn bã thế này, không biết Chi-Hoa kia có hay có người yêu thầm thương vụng Chi-Hoa ở trong một chiếc phòng con lạnh lẽo. Ở Chi-Hoa, Chi-Hoa có thấu đến lòng đây không nhỉ? Chính trong lúc này ta còn thấy như bóng dạng Chi Hoa còn vờ vẩn lại qua trong chiếc phòng con lạnh lẽo của ta, mà ngay bây giờ Chi-Hoa vẫn đương còn đó. Kia Chi-Hoa lại hôn ta một cái, mái tóc gió xòa của Chi-Hoa nhẹ nhẹ lướt qua trên đỉnh trán của ta. Ừ ! Chi-Hoa của ta đi đâu mất, mới vừa đứng bên chõng sách kia mà. Một cái bóng tối mờ mờ sau chiếc ghế của ta hay là Chi-Hoa của ta đó ! Chi-Hoa yêu dấu của Minh ơi ! Không mà không phải, té ra cái bóng của ta nó bõ chiếu vào tường. Ơi hỡi ! Chi Hoa có thấu cho nỗi lòng Minh đây không nhỉ?

Đoạn viết tiếp mấy câu thơ :

Vô vô chiếc thân lữ thứ,

Càng thêm áo-não thê-lương.

*Dạ chứa tình sâu ai biết thấu,
Biết ai mà tỏ giữa canh trường?*

Tiếng mõ trong lối xóm xa xa đưa lại, tin cho Minh biết, đêm dài này cũng đã gần qua.

Cây nến đã cháy đến gần cùng. Một ánh sáng mờ mờ tỏa soi gian phòng lạnh - lẽo... Một mình một bóng đối ngọn đèn tàn, Minh ngồi nghĩ ngợi trước chõng sách ngọn ngang.

...

Năm hôm đằng đặc, bóng người yêu không thấp thoáng phòng bên. Năm ngày sao nó dài đằng đặc thế kia. Cảnh trời ủ rũ, mây ám trời xanh, một mình trong chiếc phòng con quanh quẽ. Minh đưa tâm hồn đi về đời quá khứ của Minh ôn lại. chuyện cũ, cái đời sao chứa chan hạnh-phúc, đối với cái đời hiện tại sao nó tran trứa những hạt nước mắt khổ tâm.

Rồi một buổi sáng kia, Minh lần lại bên cái cửa sổ mà Minh đã quên trong mấy hôm rày, kéo nhẹ cái màn thêu, mắt đưa nhìn qua phòng bạn. Chiếc phòng nay sao càng thêm lạnh lẽo, bóng dạng người không thấy lại qua. Trước cái bàn tròn kê gần bên cửa sổ, Lương ngồi đầu gục xuống bàn, tâm hồn Lương bây giờ chắc hẳn vờ vẩn đâu đâu. Trên bàn, chính giữa một bình hoa tươi thắm với một bộ đồ trà nho nhã thanh thanh. Ngay trước đầu Lương, Minh thấy một bao thuốc điếu với một cái ống hút dài, một cái khăn tay thêu chữ ướt dầm ; rồi cũng gần đó một cái bì thơ màu tím, chữ đề yển yếu như chữ đàn bà, với một cái thơ cũng bằng giấy tím gấp đôi, chữ viết to to mà dễ đọc.

Minh ngàng đầu dậy, nhìn kỹ Lương ngồi, rồi mấy đầu ngón tay sẽ sẽ kéo tấm màn thêu chút nữa, đôi mắt rảo mau trên mảnh giấy tím, Minh miệng đọc thì thầm.

H . . . le 15 Décembre 1934

Cùng anh Lương yêu dấu
của Chi-Hoa

« Anh Lương ơi! Hôm trước em hứa cùng anh em sẽ lại thăm anh ít bữa, nhưng nay em mượn mảnh thư này xin lỗi cùng anh và có lẽ từ nay về sau em sẽ không thấy mặt anh nữa, anh Lương ạ! Không nói ra thì sợ vì em anh đau đớn, nhưng nói ra thì dạ em nó nổi phằng phằng. Ôi! cái nỗi khổ tâm của Chi-Hoa nào ai biết đến. Dầu bây giờ anh có thấu đến cho thì đã muộn rồi. Thày em lúc trước cho em tự do rộng rãi thế nào thì nay mẹ em đè nén ép bức em chừng nấy. Một mình em là gái lớn trong nhà, mà mẹ em lại tuổi tác già nua, biết sống mai thác một ngày nào, có lẽ nào em lại cưỡng mẹ em để làm cho mẹ em phải vì con phiền não. Thời thì anh cũng đành nhắm mắt cho qua, để cho thỏa lòng mẹ em một chút, với để cho thày em dưới năm cỏ xanh khỏi bị tiếng đời mĩa mai mai mĩa. Còn cái thân em em không còn kể nữa, em sẽ cho nó phiêu dạt trên bề thăm trăm năm ở chốn bụi trần, rồi về sau em sẽ đi tìm hạnh phúc ở thế giới bên kia ».

Cái thơ gấp đôi đến đó Minh không còn đọc được nữa. Một hạt nước mắt tự nhiên lóng lánh trên khóe mắt của Minh, bấy giờ đang eòn nghĩ ngợi. Nghĩ ngợi một hồi lâu, Minh đưa tay lên quây cái then cửa kính, mở hé ra một cánh cạnh bàn, đôi

mắt dăm dăm nhìn kỹ Lương đang mê man trên chiếc ghế.

Minh đưa tay qua, kéo lấy cái thơ về, rồi cái cánh cửa kính đóng vô, cái then cửa quây trở lại. Cái màn thêu cũng từ từ giăng ra, che lấp kẽ kính trong, rồi hai gian phòng trở nên thanh tịnh.

Mưa sa tí tách trên tàu lá chuối vườn sau, gió thổi veo veo lồng quanh tấm sáo trước hiên ngay cửa.

Trong phòng Minh thanh tịnh vô cùng, chỉ có một mình Minh qua lại lại qua trên cái nền đá hoa láng lóng.

Minh dỡ cái thơ ra, ấp vào lòng rồi hôn một cái.

Hai con thằn lằn đuổi nhau trên mấy bức tranh thủy - mặc, một con bỗng rớt động cái giây đờn nó kêu một tiếng tăng ăng như muốn đưa tâm hồn Minh vào cõi hư vô thăm thẳm, khiến Minh phải ngàng đầu lên ngó lại. Cái đờn mà mấy hôm nay Minh không cầm đến, hai giây cái thằng cái trùng nhắc lại trong trí Minh nhiều nỗi buồn tênh vô hạn.

Rồi bao nhiêu tâm trí đều thân lại trên mảnh giấy thơ, mắt đưa rảo rảo, Minh đọc tiếp :

... « Mẹ em vì quá nề lòng quan ép ức em gả cho một chàng thanh niên mà em không thể nào yêu được. Chính trong hôm hiệp cần, một mình với chồng em, em liền hỏi : Minh ơi! Minh vui lòng nói cho em nghe ái-tình là gì mình nhỉ? Nghe câu hỏi về ái-tình, chồng em như không hiểu qua là gì cả, nín-lặng mà chẳng biết trả lời. Em toan giăng ngay cho chồng em thế nào là ái, thế nào gọi là tình, nhưng anh Lương ơi! một người đã không yêu được

thì có giăng giải chữ ái-tình cũng chả làm chi, em đành làm thỉnh một thẻ. Một người chồng như thế thì quá ngán đi thôi, nghĩa chữ ái-tình mà không biết, thì thế nào hiểu được cái cao thượng của ái-tình.

Thôi đã vậy thì đành chịu vậy, từ nay em xin phú thác cho qua cái thân tàn xác thịt của em cho cậu chồng em đó, còn, cái tâm hồn, cái trái tim trong trẻo của Chi-Hoa, em xin anh giữ lấy vào anh cho em được thỏa nguyện nếu không em sẽ không biết hạnh phúc ở đời này là nơi đâu cả ».

« Thôi chào anh ! »

Em Chi - Hoa yêu dấu của anh

Đến đây tâm-trí Minh lênh đênh trong bầu không khí đi tìm dạng bóng Chi-Hoa.

— Hạnh phúc của tôi nay đã tan rồi. Chi - Hoa yêu dấu của tôi, từ nay còn đâu thấy nữa mà mong. Chi-Hoa trong màn đêm ăm ăm mà gia-đình có thấu đến Minh này, một mình một bóng, quanh hiu trong chiếc phòng lạnh lẽo đây chăng ?

Lá rụng . . . mưa sa . . .

Lòng Minh lại càng thêm tê tái.

L. TR.

VAN - HOC TAP - CHI

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

GIÁ BÁO :

Một năm 2\$ — Năm 1\$

X

Mua báo kể từ 1er và 15
và phải trả tiền trước

Nếu chỗ ở không tiện mua
mandat, thì tiền mua báo trả
bằng tem (có) cũng được.



Tòa soạn và Trị - sự :
193, Phố hàng Bông — Hanoi

NHÀ LÀM VĂN

VỚI NHÀ XUẤT BẢN



Trong các đọc-giả, hẳn ai cũng biết danh nhà thi-sĩ kiêm phê-bình Pháp Théophile Gautier (1811-1872). Ông là nhà văn thuộc phái văn-học lãng-mạn. Trong văn-nghiệp của ông, lừng danh nhất là những sách sau này : « *Emaux et Camées* » (thi), « *Les Grotesques* » (phê-bình), *Le Capitaine Fracasse*, *Le Roman de la Monie* (tiểu-thuyết). Đây, tôi muốn nói về quyển tiểu thuyết *Le Capitaine Fracasse* là một quyển rất có giá-trị trong văn-học lãng-mạn nước Pháp. Đại-y cuốn sách này thì mượn của sách « *Roman Comique* » của Scarron.

Sách ông xuất-bản lần đầu vào năm 1863. Nhà xuất-bản Charpentier đứng ấn-hành. Cứ nói đến chuyện nhà làm văn với nhà xuất-bản là đã thấy chuyện lồi thối rồi, vì xưa nay nhà xuất-bản mà có được một cái quan-niệm chân-chính về văn-học, về nhân-sinh thì hiếm lắm. Bởi vậy cho nên nhà văn với nhà xuất-bản nhiều khi không đồng ý nhau : một bên viết văn theo cái chí hướng của mình, cái lý-tưởng của mình về cuộc đời (nhân-sinh) một bên chỉ trông vào sự thiệt-hơn trong việc buôn bán, trông cái khuynh-hướng của phần đông mà ấn-hành những sách hợp với lòng sở-thích của công chúng để cho sách bán chạy mà thôi. Nhà văn Gautier và nhà xuất-bản Charpentier ở trong 2 cái « ca » trái ngược nhau như thế, nên tôi mới có chuyện hiến đọc-giả đây :

Năm 1863, ông Gautier đưa bản-thảo cuốn « *Le Capitaine Fracasse* » cho ông Charpentier lãnh xuất-bản. Ông này đọc xong bản-thảo, liền khấn khoản ông Gautier đổi lại đoạn kết (dénouement), cho đọc-giả xem cái kết-cục đầy hạnh-phúc, hơn à cho xem một cái kế-cục đầy tội-vạ. Ai đọc qua cuốn sách ấy tất đã thấy đoạn kết ấy như thế này :

« Sigognac xung-đột với Vallombreuse, làm người này bị thương nặng; nhưng Vallombreuse lành vết thương, Sigognac kết hôn với nàng Isabelle và ca khúc khải-hoàn trở lại lâu-thành của mình ». Cái thành này là thành-sầu nay trở thành đầy hạnh-phúc !

Ông Arnold Mortier nói : « Đoạn kết đó không phải là đoạn mà ông Gautier đã nghĩ ra đầu tiên. Trong trí-tưởng lúc đầu của Gautier thì Vallombreuse không lành vết thương, Sigognac không kết hôn được với cô chị anh chàng đã bị tay mình giết, và Fracasse một mình lủi-thủi trở lại thành đầy sự đau-đớn, thấy cảnh-vật rất đổi buồn rầu; con chó Miraut, con mèo Belzébuth và lão già Pierre càng trông những nhân-vật ấy càng thấy buồn thin gầy yếu hơn mọi ngày. Ngày tháng qua đi. Con chó chết, con mèo chết; một buổi sáng kia, người lão-bộc chết cứng trên một tấm giường gầy nát trong gian nhà lụp-sụp; và Sigognac nghèo nàn, bị nàng Isabelle quên hẳn đi rồi, chàng cũng bị chết đói rét trong thành sầu ».

Đó là nguyên đoạn kết trong bản-thảo của sách « *Le Capitaine Fracasse* », nhưng Gautier đã thể theo nhà xuất-bản Charpentier mà sửa-dổi hẳn đi, như đã nói trên.

Mười lăm năm sau, vào năm 1878, Judith Gautier viết trong cuốn « *Soirées Parisienne* » (trang 223) nói về chuyện đó như sau này :

« Đổi cách kết-cấu đi như thế là để chiều lòng đọc-giả. Các ngài viết văn có thể xem khinh thường công chúng và những sự hoạn-nghênh mau chóng một thời. Các ngài cũng có thể bắt chước nhà văn Stendal, chỉ viết cho hậu-thế xem thôi. Tự nhận cái chức-vụ văn-sĩ, mà an-ủi mình rằng trong khi mình còn đang sống đây thì không ai biết đến tên tuổi, nhưng sau khi mình từ trần thì danh-tiếng vang khắp gần xa, — được như thế, thì là một cái lý-tưởng rất cao thượng, nhưng phải dừng lại trong sự tự xét mình. Bằng chẳng được vậy thì thà cứ viết cho đọc-giả đọc những chuyện họ ưa thích là hơn ».

Tôi viết đến đoạn sách của Judith Gautier trên này, thì chợt nhớ đến Tự-tiểu Trịnh-sở-Nam tác giả bản « *Tĩnh-trung tâm sử* », cuốn sách chôn sâu dưới đáy giếng trong một thời-gian 364 năm (tức hơn ba thế-kỷ rưỡi). Ai đã đọc báo *Tiếng*

TIN CẦN BIẾT

Mỹ và Nhật đều thao diễn Hải-quân

Theo phương châm đã định, từ tháng 2 đến tháng 3 năm nay, Mỹ sẽ đại thao diễn Hải-quân ở miền đảo Hạ-oai-di... Nay Nhật-Bản hải-quân, tham mưu bộ cũng chiếu theo kế hoạch đã định, từ tháng 7 đến tháng 10 sẽ đại diễn tập ở Bắc Thái-bình-dương, số kinh phí về cuộc thao diễn ấy là 600 vạn đồng, quân hạm tham dự có 190 chiếc, hàng không 200 chiếc...

Ghê chưa / Sau cuộc hai quân đàm phán lồi thối, người Nhật phớt bỏ điều ước Hoa-thịnh-Đốn, Nhật và Mỹ có ý đề phòng nhau như thế, ngọn sóng Thái-bình-dương muốn yên lặng cũng khó nhĩ !

(Xem tiếp cuối trang 18)

Dân, số 398 ngày 4-7-31, tất đã được biết sơ qua về chuyện này.

Trịnh-sở-Nam là người Trung-Hoa cuối đời nhà Tống. Bản sách « Tỉnh-trung tâm-sử » của ông làm về Đức-Hựu tức là năm 1275 (Cung đế đời Tống) là giữa lúc nhà Tống đã mất trong tay quân Mông-Cổ, mà ông viết trong sách ấy rằng nhất-thiết hi-vọng ở hai người phù vua Tống là Trần-ngôi-Trung và Trương-thể-Kiệt đem binh ngoài về khôi-phục lại sơn-hà xã-tắc. Sách đó làm xong, ông liền đem chôn ở chùa Thừa-Thiên trong thành phủ Tô-Châu. Đến năm 1638 (tức năm Sùng-Trinh Hoài-Đế đời Minh), dân sở tại đào giếng được một cái hòm sắt, ngoài có đề mấy hàng chữ: « Hòm sắt đóng hai lớp, trong có một quyển sách đề « Tâm-Sử » ; cô-thần đời Tống Trịnh tư-Tiểu bách bách phong ». Vị tuần-phủ Trương-quốc-Duy đem khắc ra để truyền lại cho hậu-thế, xây một cái tư-đường để thờ ông Sở-Nam và cất kỹ hòm sách ấy. Ít lâu, nạn nước nguy-vong, triều Minh mất vận, theo sách của Cổ-dinh-Lâm thì bản « Tỉnh-trung tâm-sử » vì kỵ húy nên đời ấy ít thấy.

Đem cái tâm-sử của mình phô-bày lên trên mặt giấy mà biết rằng không thể phát-xuất ngay ra đời được, liền đem chôn sâu xuống đất để mong đời sau phát hiện lên mà đọc cho mình, do thực là cái « lý-tưởng rất cao thượng » mà ông Judith Gautier nói trên đó.

NGUYỄN-THANH-ĐẠO

Những nghề gì được miễn môn bài

Trong nghị-định ngày 19 Décembre 1934 của quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ nói về cách thức đánh môn bài ở xứ này, có nói rõ ràng những nghề nghiệp được miễn không phải đánh môn bài. Những nghề nghiệp ấy kể ra sau đây :

Các nhà mỹ-thuật: vẽ sơn điêu khắc, hội họa thợ khắc thợ cần, chỉ bán những đồ vật do tay mình chế ra.

Các giáo sư khoa văn-học mỹ - thuật.

Các trường học.

Người xuất bản các tuần-báo.

Các nghệ sĩ, nhạc sĩ, và kịch sĩ.

Các phòng đọc sách.

Các nhà nông, các công ty nông nghiệp sẽ không phải đánh môn bài về việc vận tải thóc gạo, hoa quả do đất của hội sản ra hay gia súc nuôi trong đất của hội. Các người bán rong hoa quả, rau đậu, trứng và các thứ thực phẩm khác ở ngoài phố, hoặc trên sông hoặc ngoài chợ.

Các ngư phủ, du thuyền đánh cá là vật sở hữu của họ.

Bọn bán nước ngoài phố.

Các chủ tàu, nếu tàu ấy không dùng làm cửa hàng hoặc vận tải các hàng hóa cho người khác.

Các chủ mỏ.

Các quỹ tiết kiệm.

Các người làm công trong nhà buôn, xưởng thợ cửa hàng.

Các thợ thuyền làm riêng ở nhà hay tại các nhà tư khác.

Các thợ chỉ dùng có một người thợ bạn dưới 16 tuổi.

Vợ góa của thợ thuyền, nối nghiệp chồng.

Việc dự thẩm vụ bạc giả Hòa-bình đã kết liễu

Vụ bạc giả Hòa-bình một dạo làm sôi nổi dư luận, rồi bỗng hắt đi chẳng ai để ý đến cả. Trong lúc ấy thì quan dự thẩm Colonna d'Istria ở Hòa-bình vẫn làm cho xong công việc ấy đi, hết hỏi cung các người bị cáo lại cho bị cáo đối chất với nhau. Hôm gần đây ngài hỏi cung lại tất cả một lần nữa, đoạn sáng hôm 23 janvier đã chuyển đệ cả hồ sơ về tòa án Hanoi để phòng luận tội định liệu. Các bị cáo nhân có lẽ nay mai cũng phải giải cả về đây.

*Dépôt légal
Tirage 1/1000
Hanoi le 20/1/35
l'Imp²,*

TÊT ! TÊT !

CÁC BÀ, CÁC CÔ, AI MUỐN

BÓI KIỀU



Nên mua cho được quyền

BÓI KIỀU

GIÁ ĐẶC BIỆT

8 xu

BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN,
193, phố hàng Bông—Hanoi

Ở xa thêm tiền cước 0\$03,
gửi bằng timbres postes cũng được).

CỦA

Ông Tiến-sĩ NGUYỄN - CƯ

Thương-Tá Nghệ-An

Soạn

THIỆU NIÊN TẮT ĐỘC

CỦA ÔNG GIÁO TRỊNH ĐÌNH XUYỀN SOẠN

Một bộ chuyện vui, góp nhặt cổ
kim đông tây các chuyện đủ gây
cho bạn thiếu niên những tính
cách chính trực, nhần nại, dũng
cảm, hào hiệp và có độ lượng.

Gồm có 2 quyển nhất và nhì, dưới mỗi quyển đều có
phụ thêm mục « *Ang lê học lấy* (l'Anglais sans maître)
rất tốt - Cả bộ trước bán 0\$30 nay bán nửa tiền 0\$15 tại
Đông Tây ấn quán, 193, hàng Bông, Hanoi, gửi bằng timbres
cũng được, nhờ thêm tiền cước thường là 0\$06

Mùa xuân chỉ có đánh cờ
là cuộc tiêu khiển thú nhất và nhã nhất.

Ai chưa biết cờ ? — Muốn học

Ai đã biết cờ ? — Muốn cao

— Xin coi

SÁCH DẠY ĐÁNH CỜ

DẠY ĐỦ CÁCH

Ra quân cho được thạo, dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép vào nhiều trận
hay vô cùng. Muốn cao các bạn nên xem

Sách DẠY ĐÁNH CỜ

(Giá: 0\$15

Cước thường 0\$06)

Bán tại: Đông-Tây Ấn-Quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi
Mua một quyển gửi bằng timbres postes cũng được.

SÁCH BÁN RẺ ĐẶC BIỆT !!!

MẢNH HỒN THƠ của LÊ VĂN HÒE	trước bán	0\$18	nay bán	0\$07	Cước	0\$03
NAM QUỐC NỮ LƯU của SỞ CUỒNG LÊ-DƯ		0.40		0.20		0.06
NỮ LƯU VĂN HỌC SỬ —		0.30		0.15		0.06
BÊN NGHĨA BEN TÌNH của TRỊNH-ĐÌNH-XUYỀN		0.40		0.10		0.06

Thư và mandat gửi cho Đông-Tây ấn quán, 193, hàng Bông — Hanoi

Imp. Đông-Tây — Hanoi

Le Gérant: Dương-Tu-Quán